

Ngày 29/9/2020

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các Văn bản tố tụng cho các đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (BLTTDS), nhưng chị H không có văn bản thể hiện ý kiến về yêu cầu khởi kiện của anh Q và không tham gia các thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Do đó Tòa án phải đưa vụ án ra xét xử tại phiên tòa công khai ngày hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Đây là vụ kiện Tranh chấp về ly hôn do anh Dương Văn Quỳnh khởi kiện xin ly hôn chị Lê Thị Hạnh. Nơi cư trú của bị đơn thuộc địa phận thành phố Thái Nguyên, do đó Tòa án nhân dân (TAND) thành phố Thái Nguyên thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS;

Người tiến hành tố tụng giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS về tổng đạt các văn bản tố tụng và các thủ tục tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do; Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, HĐXX căn cứ quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 238 của BLTTDS tiến hành xét xử vụ án vắng mặt tất cả người tham gia tố tụng trong vụ án.

[2] *Về nội dung:* Anh Q đã thực hiện nghĩa vụ chứng minh yêu cầu khởi kiện của anh Q là có căn cứ và hợp pháp, HĐXX có đủ cơ sở xác định:

+ *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Q và chị H kết hôn năm 2011, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lương Sơn, thành phố Thái Nguyên (nay là phường Lương Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên), trên cơ sở tự nguyện. Các đương sự đã tuân thủ đầy đủ các quy định về kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình (Luật HN&GD) do đó có đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa anh Q và chị H là hợp pháp.

Căn cứ lời khai của anh Q và nội dung xác nhận của Chính quyền địa phương nơi các đương sự cư trú về tình trạng mâu thuẫn giữa các đương sự, có đủ cơ sở xác định tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Q và chị H đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn sự gắn kết. Mặt khác, việc chị H không tham gia hòa giải và vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, cho thấy chị H không thiện chí khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Do đó việc duy trì quan hệ hôn nhân không mang lại hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Q để giải phóng cho các đương sự, tạo điều kiện cho các đương sự ổn định cuộc sống là phù hợp với thực tế và quy định tại Điều 56 Luật HN&GD;

+ *Về con chung:* Quá trình chung sống các đương sự có 02 con chung là Dương Kiều Ly, sinh ngày 16/11/2011 (gái); Dương Duy Khánh, sinh ngày 21/10/2013 (trai). Các cháu đều có nguyện vọng được ở với bố để ổn định nơi ở và nơi học tập. Căn cứ vào điều kiện thực tế và nguyện vọng của các cháu nên giao cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con đến khi tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác, chị Hạnh đi lại thăm nom chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật, tạo điều kiện cho các cháu ổn định về nơi ở và nơi học tập; không giải

quyết cấp dưỡng nuôi con (do anh Q không yêu cầu - nếu có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác). Như vậy là phù hợp với thực tế, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các cháu sau khi cha mẹ ly hôn theo các quy định tại Điều 58,81,82,83 của Luật HN&GD;

+ *Về tài sản chung và nợ chung*: Anh Q không yêu cầu giải quyết
+ *Về án phí*: Anh Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định;
+ *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271; Điều 272; Điều 273 của BLTTDS;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các quy định: - Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điểm a, điểm b khoản 1 Điều 238 của BLTTDS;

- Điều 51, 56, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 1 Điều 146; Khoản 4 Điều 147 của BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Điều 271; Điều 272; Điều 273 của BLTTDS;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Dương Văn Quỳnh; Cho anh Q được ly hôn chị Lê Thị Hạnh;

2. Về con chung: Giao cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Dương Kiều Ly, sinh ngày 16/11/2011 (gái) và Dương Duy Khánh, sinh ngày 21/10/2013 (trai) đến khi tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị H thực hiện quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định; Không giải quyết cấp dưỡng nuôi con (do đương sự không yêu cầu- nếu có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác)

3. Về tài sản chung và nợ chung: HĐXX không giải quyết (do đương sự không yêu cầu- nếu có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác);

4. Về án phí: Thu của anh Q 300.000 đ (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm(chuyển từ Tiền tạm ứng án phí sang - Biên lai thu số 0003344 ngày 31/7/2020 do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên lập);

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- THADSTPTN;
- UBND p.Lương Sơn
- TP Sông Công;
- Đương sự
- Lưu HS

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thúy Kiên

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thúy Kiên

